

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP



TEDI

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2026

Số: 260410.05 /TB-TEDI

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP
(Mã chứng khoán: TED)

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP (TEDI) mã chứng khoán TED, trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 8h30 thứ Sáu, ngày **08/5/2026**.
- 2. Địa điểm:** Nhà Văn hóa thể thao, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội.
- 3. Nội dung Đại hội:** Chương trình chi tiết kèm theo.
- 4. Tài liệu trình Đại hội:** Các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải tại Website của TEDI: www.tedi.vn.

5. Thành phần tham dự:

Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền **08/4/2026** do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo Mẫu đính kèm). Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba;

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

- 6.1** Để việc tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón tiếp, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/uỷ quyền tham dự qua thư tín, fax trước **17h00 ngày 05/5/2026** theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng - phường Ô Chợ Dừa - TP Hà Nội.

Điện thoại: 024. 38519567 Fax: 024.38514980

Email: hoidongquantritedi@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ với ông Võ Hoàng Hà - Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động, điện thoại 02438519567; di động: 0949521666.

6.2 Trường hợp không thể tham dự họp trực tiếp, Quý cổ đông có thể ủy quyền dự họp cho Ban tổ chức đã thống nhất nhận ủy quyền dự họp, cụ thể:

- (1) Ông Nguyễn Công Tâm: CCCD số: 040074000555 cấp ngày 24/7/2021, Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
- (2) Ông Võ Hoàng Hà: CCCD số: 001068014568 cấp ngày 20/7/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL về dân cư.

6.3 Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

6.4 Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời họp, giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu, v.v...), giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền dự họp), bản sao CCCD của người được ủy quyền để làm thủ tục tham dự Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS (thay giấy mời);
- Website;
- Lưu VT, HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
4. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - 1) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT;
 - 2) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập;
 - 3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - 4) Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;
 - 5) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - 6) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - 7) Dự toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh quyết định đầu tư Dự án số Tòa nhà văn phòng thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính;
6. Tờ trình của Hội đồng quản trị về định hướng Chiến lược phát triển TEDI giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn 2050.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
8. Tờ trình của Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
9. Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
10. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ điều chỉnh quyết định đầu tư Dự án 10 Trung Kính.
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua định hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn 2050.
12. Mẫu Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
13. Mẫu thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;
14. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán độc lập

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP
Thời gian: 1/2 ngày, thứ Sáu ngày 08/5/2026

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|-------------|---|---|
| 8h30-9h00 | <ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt | Ban tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông |
| 9h00-10h45 | <ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông. | Ban tổ chức |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | Ban Kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Khai mạc Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định Ban thư ký Đại hội; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS Nhiệm kỳ III (2024-2029); - Bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu. | Đoàn Chủ tọa |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Tờ trình của HĐQT về các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. - Tờ trình của HĐQT về điều chỉnh quyết định đầu tư xây dựng dự án 10 Trung Kính - Tờ trình của HĐQT về định hướng Chiến lược phát triển TEDI giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn 2050. | Đoàn Chủ tọa |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình của BKS lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026. | Trưởng Ban kiểm soát |
| | Đại hội thảo luận các nội dung tại các Tờ trình, Báo cáo của HĐQT, BKS. | Đoàn chủ tọa |
| | Tờ trình của HĐQT về nhân sự thành viên BKS: <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) - Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) | |
| | Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 | Ban bầu cử và kiểm phiếu |
| 10h45-11h00 | Nghỉ giải lao | |
| 11h00-11h30 | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết; - Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) | Ban bầu cử và kiểm phiếu |
| | Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông. | Ban thư ký |
| | Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông. | Đoàn chủ tọa |
| | Bế mạc Đại hội | Đoàn chủ tọa |

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).
 - Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.
 - Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Gửi lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được Ban thư ký đọc dự thảo và Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức;
- Ban KTTTCD; Ban TK; Ban KP;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Hữu Sơn

Số: 260508.02 QC/TEDI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI – CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP.

Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (Tổng công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thực hiện như sau:

I. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 2024-2029.

3. Điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;
- b) Không được giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp trong Tổng công ty và không phải là người có quan hệ gia đình với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và người đại diện phần vốn của doanh nghiệp khác tại Tổng công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- c) Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

II. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ LÀM THÀNH VIÊN BKS

1. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Ban kiểm soát theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 5% trở lên thì được đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS;

2. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS

Việc đề cử phải bằng văn bản và biên bản họp nhóm cổ đông (biên bản phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử và ủy quyền cho cổ đông ký đơn đề cử)

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Ban kiểm soát bao gồm:

- 1) Đơn đề cử, ứng cử (01 bản chính theo mẫu số 01 kèm theo);
- 2) Biên bản họp nhóm cổ đông (01 bản chính theo mẫu số 02 kèm theo (nếu có));
- 3) Lý lịch cá nhân của ứng viên (01 bản chính theo mẫu số 03 kèm theo);
- 4) Bản sao CCCD hoặc hộ chiếu;
- 5) Các văn bằng, chứng chỉ liên quan chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP trước 17h00 **ngày 28/4/2026** (quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP.
- Địa chỉ: Phòng TCCB-LĐ, phòng 205, nhà A, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP, 278 Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội.

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 có trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng quản trị thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện để trình Đại hội đồng cổ đông đưa vào danh sách bầu cử chính thức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

IV. NGUYÊN TẮC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

a. Số lượng ứng cử viên bầu bổ sung Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 là 01 (một) thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 01 (một).

2. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Ví dụ về nguyên tắc bỏ dồn phiếu:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1.000 \times 1 = 1.000$ phiếu để bầu thành viên Ban kiểm soát.
- Theo phương pháp bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu một trong các trường hợp như sau với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá 1.000 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát.
 - + Bầu đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên Ban kiểm soát;
 - + Hoặc bầu số phiếu bầu khác nhau cho mỗi ứng cử viên Ban kiểm soát

3. Xác định tỷ lệ phần trăm (%) phiếu bầu

Tỷ lệ phần trăm (%) phiếu bầu của ứng viên bầu cử được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ \% phiếu bầu} = \frac{\text{Tổng số cổ phần được bầu}}{\text{Tổng số cổ phần hiện diện trên phiếu bầu hợp lệ}} * \text{Số thành viên cần bầu}$$

4. Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch

chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

V. QUY ĐỊNH VỀ PHIẾU BẦU

Phiếu bầu cử in sẵn mã số tương ứng mã số cổ đông và số cổ phần nắm giữ, có đóng dấu Tổng công ty ở góc phía trái trên của phiếu bầu.

1. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Tổng công ty như quy định trên, không cạo, tẩy rửa, gạch, xóa;
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Tổng công ty.
- Phiếu trắng
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách hoặc gạch xóa vào phiếu;

VI. NGƯỜI TRÚNG CỬ

1. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VII. CÔNG BỐ KẾT QUẢ TRÚNG CỬ

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức;
- Ban KTTTCD; Ban KP; Ban TK;
- Lưu HĐQT (TCCB-LĐ)

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Hữu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát tại Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và Điều lệ Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP (TEDI),

Chúng tôi/tôi là nhóm cổ đông/cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% vốn điều lệ Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP xin được ứng cử/đề cử người tham gia bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ 2024-2029, cụ thể như sau:

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../.....

Tại:

Chúng tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên trên theo văn bản này.

Trân trọng./.

Đính kèm: Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông)

T.M NHÓM CỔ ĐÔNG
/ CỐ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

**Về việc đề cử người tham gia bầu bổ sung thành viên BKS
Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP nhiệm kỳ 2024-2029**

Biên bản họp nhóm này (sau đây gọi tắt là “*Biên bản*”) được lập lúc ...h00, ngày/...../2026, tại, địa chỉ:, bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

| TT | Mã cổ đông | Họ và tên | Số CP sở hữu | Tổng số CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ % VĐL |
|----|---------------|------------------|-----------------|--------------------------------------|----------------|
| 1 | TEDI..... | | | | |
| 2 | TEDI..... | | | | |
| 3 | TEDI..... | | | | |
| 4 | TEDI..... | | | | |
| 5 | TEDI..... | | | | |
| 6 | TEDI..... | | | | |
| | | Tổng cộng | | | |

CĂN CỨ:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

NỘI DUNG:

Chúng tôi gồm các Ông/Bà có tên trong danh sách đã cùng nhau nghiên cứu Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, trao đổi và đi đến thống nhất đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

1. Đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../.....

Tại:

2. Ủy quyền.

Chúng tôi ủy quyền cho Ông/Bà, cổ đông mang mã số TEDI-..... đại diện cho nhóm cổ đông ký vào Đơn đề cử gửi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP năm 2026.

Biên bản làm việc này làm cơ sở để Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP năm 2026 thực hiện việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP nhiệm kỳ 2024-2029

SAU KHI ĐÃ ĐỌC VÀ THÔNG NHẤT NỘI DUNG TRÊN ĐÂY, tất cả các thành phần tham gia nhất trí rằng Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được ký bởi tất cả các Thành viên tham gia dự họp

Buổi làm việc kết thúc vào00, ngày/...../2026.

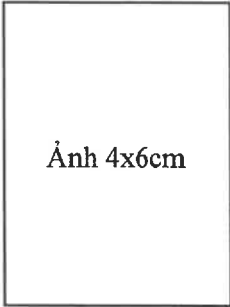
CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

| TT | Mã cổ đông | Họ và tên | Số CP sở hữu | Tổng số CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ %/VĐL | Chữ ký |
|----|---------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|----------------|--------|
| 1 | TEDI..... | | | | | |
| 2 | TEDI..... | | | | | |
| 3 | TEDI..... | | | | | |
| 4 | TEDI..... | | | | | |
| 5 | TEDI..... | | | | | |
| 6 | TEDI..... | | | | | |

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Mẫu số 03

(Ứng viên đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn
thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ 2024-2029)



Họ và tên khai sinh: (Viết chữ hoa in).....;
Các tên gọi khác:;
Sinh ngày: tháng năm Giới tính:;
Nơi sinh:.....;
Quê quán:;
Dân tộc: Tôn giáo:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Trình độ giáo dục phổ thông: .../.....;
- Trình độ chuyên môn cao nhất:
- Lý luận chính trị: - Quản lý nhà nước:
- Ngoại ngữ:; Tin học:
- Tình trạng sức khỏe: Loại, Chiều cao:cm, Cân nặng: kg, Nhóm máu:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../..... Tại:

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo bồi dưỡng | Từ tháng, năm – Đến tháng năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|------------|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------|-------------------------------------|
| | | | | |
| | | | | |

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| | |
|---|--|
| Từ tháng .../...~.../..... | |
| Từ tháng .../...~.../..... | |
| Từ tháng .../...~.../..... | |
| Từ tháng .../...~.../..... | |
| Từ tháng .../...~.../..... | |
| Chức vụ hiện nay | |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác | |
| Số cổ phần nắm giữ | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | |
| Các khoản nợ đối với Công ty | |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | |

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

| TT | Người có liên quan | Số CMT/Hộ chiếu | Mối quan hệ | Số cổ phần sở hữu tại TEDI | Ghi chú |
|----|--------------------|-----------------|-------------|----------------------------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| 8 | | | | | |
| 9 | | | | | |
| 10 | | | | | |
| 11 | | | | | |

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
là đúng sự thật

(ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng năm 2026

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

**Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Phiên họp lần thứ Ba, Nhiệm kỳ III (2024-2029)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP (TEDI) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu, với sự quyết liệt của Chính phủ và các bộ ngành, tình hình phát triển trong năm cuối nhiệm vụ 2021-2025, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với GDP tăng ấn tượng, đạt trên 8%, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, vươn lên top 32 thế giới và chính thức vào nhóm thu nhập trung bình cao.

Với phương châm “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tinh gọn hiệu quả, tăng tốc bứt phá”, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trên các lĩnh vực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với tăng trưởng ngành trên 9%, đóng góp 1,96 điểm % vào GDP cả nước. Dấu ấn nổi bật là đẩy mạnh hạ tầng cao tốc, xác lập kỷ lục về các dự án trọng điểm quốc gia, hoàn thành thông xe toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam từ Cao Bằng đến Cà Mau; hoàn thành 3.345 km tuyến chính cao tốc, 458 km nút giao và đường dẫn (tổng số km đường bộ cao tốc trên cả nước đạt 3.803 km); hoàn thành 1.586 km đường quốc lộ và 1.701 km đường bộ ven biển góp phần mở rộng không gian kinh tế vùng và liên vùng; đã hoàn thành một số công trình và đón các chuyến bay đầu tiên tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành vào ngày 19/12/2025.

Với vai trò tư vấn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực hạ tầng Giao thông vận tải, TEDI tham gia hầu hết các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm của Ngành GTVT, góp phần cải thiện hạ tầng giao thông, tăng cường kết nối, tạo động lực phát triển mạnh mẽ của đất nước nói chung và các tỉnh/thành phố nói riêng.

Năm 2025 được đánh dấu với sự tăng trưởng vượt bậc trong SXKD của TEDI. Doanh thu hợp nhất đạt 1.810 tỷ đồng đồng, vượt 210 tỷ đồng so với mục tiêu chiến lược giai đoạn 2017-2026. Đặc biệt là sự phát triển đột phá của lĩnh vực đường sắt với việc triển khai hàng loạt các dự án đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đưa lĩnh vực đường sắt chiếm xấp xỉ 10% tổng giá trị hợp đồng ký kết năm 2025.

II. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2024-2029):

- | | | |
|-----|----------------------|---|
| (1) | Ông Phạm Hữu Sơn | - Chủ tịch HĐQT chuyên trách; |
| (2) | Ông Đào Ngọc Vinh | - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc; |
| (3) | Ông Musuya MORI | - Thành viên HĐQT, không điều hành; |
| (4) | Bà Đỗ Thị Phương Lan | - Thành viên HĐQT, không điều hành; |
| (5) | Ông Nhữ Đình Hòa | - Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành. |

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

3.1 Tổ chức họp ĐHĐCĐ:

a) *Họp ĐHĐCĐ thường niên:*

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 08/5/2025. Tóm tắt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 như sau:

| TT | Số NQ | Ngày NQ | Nội dung |
|----|------------------|-----------|--|
| 1 | 13-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ | 08/5/2025 | <div>Thông qua:</div> <div><div>1. Báo cáo hằng năm của Hội đồng quản trị;</div><div>2. Báo cáo hằng năm của Ban kiểm soát;</div><div>3. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;</div><div>4. Phương án phân phối LNST năm 2024;</div><div>5. Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024;</div><div>6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;</div><div>7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;</div><div>8. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025;</div><div>9. Danh sách 03 đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;</div><div>10. Quyết định đầu tư xây dựng Tòa nhà Văn phòng thương mại dịch vụ số 10 Trung Kính.</div></div> <div>Kiện toàn thành viên BKS Nhiệm kỳ III (2024-2029):</div> <div><div>1. Miễn nhiệm ông Võ Tùng Hưng.</div><div>2. Bầu bổ sung bà Phạm Thị Lan Hương.</div></div> |

b) *Họp ĐHĐCĐ bất thường:* Không

c) *Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:* Không

3.2 Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

a) *Họp HĐQT:*

Trong năm 2025, HĐQT tổ chức được 04 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của thành viên Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|----------------------|---------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Phạm Hữu Sơn | 04/04 | 100% | |
| 2 | Ông Đào Ngọc Vinh | 04/04 | 100% | |
| 3 | Ông Nhữ Đình Hòa | 04/04 | 100% | |
| 4 | Ông Mutsuya MORI | 04/04 | 100% | |
| 5 | Bà Đỗ Thị Phương Lan | 04/04 | 100% | |

b) Lấy phiếu xin ý kiến:

Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 33 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 35, Điều lệ Tổng công ty.

3.3 Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Về công tác SXKD:
 - + Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết năm 2025 sau khi có Nghị quyết thông qua của ĐHĐCĐ.
 - + Các văn bản chỉ đạo Người đại diện phần vốn thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
 - + Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.
- Về công tác quản trị doanh nghiệp:
 - + Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024;
 - + Sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ: Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng (Sửa đổi lần thứ Hai); Quy chế Thi đua – Khen thưởng (Sửa đổi lần thứ Nhất).
 - + Các văn bản điều chỉnh nhân sự Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con và thay đổi tỷ lệ vốn ủy quyền cho Người đại diện phần vốn;
 - + Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại một số công ty con;
 - + Cử người Quản lý doanh nghiệp, người Điều hành doanh nghiệp đi công tác ở nước ngoài.

3.4 Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 13 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

a) Đánh giá chung:

Tổng công ty tiếp tục rà soát cập nhật bổ sung hoàn thiện các quy chế quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành; thực hiện tái cơ cấu một số công ty con; tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, đổi mới điều hành và quản trị doanh nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống người lao động và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Các dự án do Tổng công ty thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thương hiệu, uy tín của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định, giành được tín nhiệm từ các khách hàng và đối tác, duy trì và phát triển được thị trường. Nhiều hợp đồng lớn được ký kết, triển khai thực hiện.

HQĐT đã thực hiện đúng chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản đạt 1.754 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch năm.
- Doanh thu hợp nhất đạt 1.810 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch năm, trong đó: Doanh thu của Công ty mẹ: 888 tỷ đồng, đạt 154% kế hoạch năm; Doanh thu của Công ty con: 991 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch năm; doanh thu chia thầu nội bộ: 69 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 152 tỷ đồng, bằng 151% kế hoạch năm, trong đó: Công ty mẹ 86 tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch năm; Công ty con: 82 tỷ đồng, bằng 133% kế hoạch năm; loại trừ lợi nhuận từ doanh thu tài chính nội bộ 16 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 121 tỷ đồng, bằng 148% kế hoạch năm, trong đó: Công ty mẹ 72 tỷ đồng, bằng 147% kế hoạch năm, Công ty con: 64 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch năm; loại trừ lợi nhuận từ doanh thu tài chính nội bộ 15 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu Tổng công ty đạt 7.224 đồng, bằng 155% kế hoạch. Bình quân lãi cơ bản trên cổ phiếu 10 Công ty con đạt 4.836 đồng, bằng 124% kế hoạch.
- Đầu tư TSCĐ đạt 11,6 tỷ đồng, 43% kế hoạch năm, trong đó: Công ty mẹ 6,5 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch năm; Công ty con 5,1 tỷ đồng, bằng 42% kế hoạch năm.

c) Phân phối lợi nhuận năm 2024.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo đúng nội dung Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 13-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025, cụ thể:

| | |
|---|----------------------------|
| - Cổ tức (2.000 đồng/CP; 50% LNST): | 25.000.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng NQLDN (5% LNST): | 2.334.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng doanh số bán hàng (5% LNST): | 2.334.000.000 đồng |
| - Quỹ Khen thưởng phúc lợi (10% LNST): | 5.688.000.000 đồng |
| - LNST chưa phân phối năm nay (32% LNST) | 21.525.677.844 đồng |
| Cộng: | 56.881.677.844 đồng |

Hội đồng quản trị đã quyết định chi Quỹ thưởng NQLDN cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành. Quỹ thưởng Doanh số bán hàng, Quỹ Khen thưởng phúc lợi giao cho Tổng giám đốc quyết định đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành. Cổ tức năm 2024 đã được chi trả cho cổ đông vào ngày 01/9/2025.

d) Thù lao HĐQT, BKS.

HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo nội dung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 13-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 với tổng số tiền là 1,144 tỷ đồng.

e) Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính.

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán trong số 03 đơn vị kiểm toán đã được thông qua tại Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 13-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã ký hợp đồng kiểm toán số 070725.004/HĐTC.FIS2 ngày 07/7/2025 với AASC và đã công bố thông tin theo quy định.

f) Dự án số 10 Trung Kính

Triển khai Nghị quyết 13a-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng “Dự án Tòa nhà Văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính”, Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số 06.03 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 14/7/2025 về việc giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện dự án

và nghị quyết số 06.05 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 25/7/2025 về việc thông qua mô hình quản lý dự án và mô hình tổ chức thực hiện dự án 10 Trung Kính làm cơ sở để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Ngày 03/02/2026, HĐQT đã có Nghị quyết số 05.05 NQ-NK3/TEDI-HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ điều chỉnh quyết định đầu tư Dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành.

g) Trưởng BKS nhiệm kỳ III (2024-2029).

Triển khai Điều 3 Nghị quyết 13a-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của ĐHĐCĐ về kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029), Ban kiểm soát đã bầu bà Phạm Thị Lan Hương làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029).

3.5 Công tác quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tái cơ cấu công ty con:

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết liên quan đến công tác tái cơ cấu công ty con, cụ thể:

- TEDI-GIC: Tái cơ cấu ngành nghề, tập trung vào dịch vụ cho thuê văn phòng, máy móc thiết bị và phòng thí nghiệm LAS. TEDI tiếp nhận lực lượng lao động trực tiếp của TEDI-GIC để tăng cường nhân lực cho Trung tâm SLCB và TVCT Sắt Bộ, đáp ứng khối lượng công việc hiện nay.
- TEDI-WECCO: Tái cơ cấu ngành nghề, tập trung vào dịch vụ cho thuê văn phòng, máy móc thiết bị và phòng thí nghiệm. TEDI-PORIT tiếp nhận lực lượng lao động trực tiếp của TEDI-WECCO để tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng thị trường ngành cảng đường thủy.
- TEDCO4: Tiếp tục tái cơ cấu cán bộ, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, phát triển thị trường trên cơ sở có sự hỗ trợ của TEDI trong tìm kiếm nguồn công việc, đấu thầu dự án.

Đến thời điểm báo cáo, công tác tái cơ cấu 03 công ty con đã cơ bản hoàn thành và có sự chuyển biến rõ rệt trong công tác SXKD cũng như quản trị doanh nghiệp.

b) Hoàn thiện quy chế, quy định quản trị nội bộ

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ, cụ thể:

- Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng (Sửa đổi lần thứ Hai)
- Quy chế Thi đua – Khen thưởng (Sửa đổi lần thứ Nhất)

3.6 Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ tuân thủ Điều lệ và Bảng phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.
- Tham dự đầy đủ 04 cuộc họp HĐQT và gửi đầy đủ 33 Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, tình hình SXKD của doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong SXKD để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Chủ động trong việc hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường, ngành nghề sản phẩm, tìm kiếm nguồn công việc.
- Ban hành và cập nhật bổ sung sửa đổi các quy chế quy định quản trị nội bộ.
- Các thành viên HĐQT được cử làm Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã kịp thời truyền đạt các chủ trương, định hướng, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty để biểu quyết và chỉ đạo triển khai thực hiện tại các Công ty con.

3.7 Quản lý cổ đông.

Kể từ thời điểm niêm yết trên sàn Upcom (10/5/2022), công tác quản lý cổ đông TEDI do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện. TEDI có 03 cổ đông lớn sở hữu 73,6% vốn điều lệ.

IV. CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, NĐDPV

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con và các bộ phận quản lý khác thông qua báo cáo định kỳ quý, năm và các báo cáo đột xuất nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT.

4.1 Đánh giá kết quả hoạt động năm 2025

1) Công tác phát triển thị trường, sản phẩm:

Công tác marketing, phát triển thị trường, sản phẩm tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm quốc gia, nằm trong kế hoạch đầu tư công của Chính phủ và các tỉnh, thành phố là thị trường truyền thống của Tổng công ty.

Lĩnh vực đường sắt phát triển đáp ứng kỳ vọng; kịp thời thay đổi chiến lược marketing và tiếp cận khách hàng hiệu quả trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính tỉnh/thành phố, sáp nhập Bộ Giao thông vận tải về Bộ Xây dựng và chính sách đầu tư có sự tham gia của các tập đoàn tư nhân lớn trong đầu tư hạ tầng giao thông vận tải theo phương thức tổng thầu (EPC) và định vị TEDI phải chuyển dịch từ nhà tư vấn kỹ thuật sang nhà cung cấp giải pháp toàn diện để giữ vững vị thế dẫn đầu và mở rộng thị phần tư nhân.

2) Công tác đấu thầu:

Toàn Tổng công ty tham gia dự thầu 580 gói thầu, trong đó chỉ định thầu 236 gói (chiếm 41%), đấu thầu cạnh tranh 344 gói (chiếm 59%). Trong đấu thầu cạnh tranh: tỷ lệ trúng thầu đạt 87%, chờ kết quả 5%, trượt thầu 8%. Tổng giá trị trúng thầu là 3.758 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ 1.866 tỷ đồng, Công ty con 1.892 tỷ.

3) Công tác ký kết hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng 3.785 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ 1.805 tỷ đồng, công ty con 1.980 tỷ đồng.

Cơ cấu theo ngành nghề: Cầu hầm 23,5%; Đường bộ 55,6%; Đường sắt 9,9%; Hàng không 0,4%; cảng-đường thủy 2,2%; tư vấn giám sát 7,6%; Ngành nghề khác: 0,8%

Cơ cấu theo nguồn vốn: Nguồn ngân sách Trung ương chiếm tỷ trọng 19,6%; ngân sách địa phương 54,6%; Hợp tác công tư 23,4%; Nguồn ODA 0,3% và nguồn khác 2,1%.

4) Thực hiện giá trị sản lượng:

Tổng giá trị sản lượng thực hiện toàn Tổng công ty đạt 2.400 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ đạt 1.373 tỷ đồng, công ty con 1.231 tỷ đồng, loại trừ nội bộ 204 tỷ đồng.

Cơ cấu: Cầu hầm 26,7%, Đường bộ 41,1%; Đường sắt 13,3%; Hàng không 0,8%; Cảng-đường thủy 3,2%; Tư vấn giám sát 11,3%; khác: 3,6%.

5) Thu kinh phí:

Tổng thu kinh phí 2.042 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 938 tỷ đồng, Công ty con 1.170 tỷ đồng, loại trừ nội bộ 66 tỷ đồng.

Cơ cấu: Nguồn vốn NSTW: 19,4% NSĐP: 59,2%; nguồn PPP: 11,8%; ODA: 3,6%; nguồn vốn khác: 6,0%. Nguồn hợp tác công tư PPP có xu hướng tăng.

6) Giao dịch nội bộ với các công ty con:

Tổng giá trị cung cấp dịch vụ cho các công ty con là 24,022 tỷ đồng; Giá trị dịch vụ mua nội bộ là 41,302 tỷ đồng. Số dư cuối năm công nợ nội bộ phải thu và phải trả tương ứng là 36,196 tỷ đồng và 20,787 tỷ đồng.

7) Tình hình thực hiện doanh thu:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.810 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch, trong đó: doanh thu thuần từ SXKD chính là 1.797 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính là 12 tỷ và thu nhập khác là 1 tỷ đồng.
 - + Doanh thu Công ty mẹ đạt 888 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch.
 - + Doanh thu 10 Công ty con 991 tỷ đồng, bằng 128% kế hoạch.
 - + Doanh thu giao dịch nội bộ được loại trừ: (69 tỷ đồng)
- Cơ cấu doanh thu:
 - + Theo ngành nghề: Đường bộ 75,0%; Tư vấn giám sát 15,2%; Đường sắt 3,0%; Cảng-đường thủy: 2,5%; Hàng không 0,7%; khác 3,6%.
 - + Theo nguồn vốn: NSNN chiếm 14,2%; NSDP: 67,8%; PPP: 4,5%; ODA: 5,2%; khác: 8,2%.
- Hiệu quả kinh doanh:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản (ROA): 06,89%
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 29,31%
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (ROT): 06,68%
 - + Tỷ suất lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần hoạt động SXKD: 8,39%.

8) Công tác quản lý tài sản:

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản hợp nhất là 21,6 tỷ đồng, bằng 73% kế hoạch, trong đó TSCĐ là 11,6 tỷ đồng (48% kế hoạch); XDCB: 3,0 tỷ đồng và CCDC 7,0 tỷ đồng.
- Số dư nợ phải thu ngắn hạn thời điểm cuối kỳ là 779,747 tỷ đồng, trong đó công nợ trên 1 năm chiếm 49,9% và công nợ dưới 1 năm chiếm 50,1% tổng nợ phải thu. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 83,2 tỷ, bằng 9,6% tổng nợ phải thu và bằng 19,3% nợ phải thu trên 1 năm. Số liệu tương ứng của Công ty mẹ là 395,901 tỷ đồng; 40%; 60%; 40 tỷ đồng; 23,1%.
- Số dư hàng tồn kho cuối kỳ hợp nhất là 355,3 tỷ đồng (Công ty mẹ: 180,1 tỷ đồng), trong đó số dư hàng tồn kho trên 1 năm chiếm 34,4% (Công ty mẹ: 38,5%). Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2,3 tỷ đồng, bằng 1,9% số dư hàng tồn kho trên 1 năm.

9) Công tác quản lý vốn:

- Số dư nợ phải trả cuối năm là 1.342 tỷ đồng, trong đó Công nợ trên 3 năm chiếm 11,9%; công nợ từ 1-3 năm chiếm 12,1% và công nợ dưới 1 năm chiếm 76,0%.
- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Số dư nợ vay hợp nhất ngắn hạn là 13,042 tỷ đồng.
- Đầu tư vốn vào công ty con: Tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con thời điểm 31/12/2025 là 73,788 tỷ đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2025: 24,884 tỷ đồng. Hiệu quả đầu tư vốn đạt 33,7% vốn đầu tư.
- Tổng công ty bảo toàn vốn: Sau khi trích lập dự phòng theo quy định, Tổng công ty và các công ty con đều có lãi. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2025 đạt 152 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 121 tỷ đồng.

10) Nghĩa vụ với NSNN:

- Tổng công ty luôn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ với NSNN: kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế theo tiến độ quy định.
- Tổng số thuế phải nộp NSNN năm 2025 là 182 tỷ đồng (Công ty mẹ 88 tỷ đồng); Tổng số thuế đã nộp NSNN trong năm 2025 là 159 tỷ đồng (Công ty mẹ 76 tỷ đồng).
- Số thuế còn phải nộp NSNN thời điểm 31/12/2025 là 37 tỷ đồng (Công ty mẹ 19 tỷ đồng) đã được nộp trước ngày 31/03/2026 theo đúng quy định.

11) Công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ:

a) Công tác quản lý chất lượng

Các đơn vị nỗ lực triển khai toàn diện kiểm soát chất lượng, cải tiến quy trình và thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng công nghệ mới. Công tác đánh giá chất lượng sản phẩm thiết kế được thực hiện ngày càng bài bản và hoàn thành tốt công tác kiểm soát đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tối đa các sai sót trong hồ sơ KSTK và dự toán.

Trong bối cảnh các dự án triển khai với thời gian rất ngắn, chất lượng yêu cầu ngày càng cao, các đơn vị xây dựng quy trình và phương thức thiết kế theo hướng tăng cường ứng dụng CNTT, tự động hóa thiết kế 3D theo BIM. Đồng thời, các đơn vị sản xuất cũng đã hình thành tư duy và thực hiện việc chủ động trao đổi sớm các nội dung tổng thể, kỹ thuật còn tồn tại. Quan điểm, triết lý thiết kế cũng như lưu ý các vấn đề kỹ thuật của các giải pháp thiết kế cần thiết phải nghiên cứu chuyên sâu trước khi triển khai chi tiết.

b) Công tác nghiên cứu phát triển KHCN:

Nghiệm thu hoàn thành 02 Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Tổng công ty năm 2024 và 2025;

Tổ chức thành công Giải thưởng Sáng tạo KHCN TEDI 2025 với sự tham gia của 26 báo cáo vòng sơ khảo. Ban Tổ chức và Hội đồng giám khảo đã đánh giá lựa chọn 12 giải pháp vào vòng chung khảo.

Thành lập Tổ CoreBIM với chức năng, nhiệm vụ: (1) Quản lý và kiểm soát thông tin BIM; (2) Hỗ trợ triển khai và phối hợp dự án; (3) Nghiên cứu, phát triển và tích hợp công nghệ; (4) Đào tạo, truyền thông và tham mưu chiến. TEDI hướng tới hoàn thiện hệ sinh thái quản lý và triển khai BIM ở cấp doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ từ chuẩn hóa thông tin, hạ tầng CDE, năng lực con người đến tích hợp dữ liệu phục vụ vận hành tài sản số. Trong đó, giai đoạn trước mắt thực hiện các công việc để phát triển BIM đồng bộ tại các đơn vị sản xuất.

Nghiên cứu cập nhật các thể chế chính sách mới của Chính phủ để triển khai các dự án: đã thực hiện 35 nhiệm vụ góp ý và tham mưu cho các văn bản pháp lý về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng; đóng góp ý kiến cho các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật,... do Bộ Xây dựng và các cơ quan lý nhà nước về hoạt động xây dựng yêu cầu.

c) Đầu tư phần mềm:

Cơ bản trang bị đủ các phần mềm bản quyền đảm bảo tính thống nhất và sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt các yêu cầu của công tác đấu thầu, thực hiện dự án cũng như đảm bảo tính pháp lý về bản quyền phần mềm theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật KHCN.

d) Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Hoàn thành các nội dung thường niên duy trì, triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong Tổng công ty.

Ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch các chương trình liên quan đến Hệ thống ISO;

Tiếp tục rà soát cập nhật một số nội dung vào hệ thống tài liệu ISO;

BVC đã thực hiện đánh giá Giám sát lần 1 sau Tái chứng nhận Hệ thống QLCL TEDI theo ISO 9001-2015 vào tháng 9 và tháng 10 năm 2025.

12) Công tác quản lý doanh nghiệp:

a) Quản lý nguồn nhân lực:

- Tổng số lao động: 1.838 người (326 nữ, chiếm 17,7%). Trong đó, Công ty Mẹ: 760 người (129 nữ, 17%), Công ty con: 1.078 người (197 nữ, 18,3%).
 - + Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 78,7%, trong đó Thạc sỹ-Tiến sỹ: 12,3% Tương ứng Công ty mẹ 70,1%, 15% và Công ty con 84,8% và 10,4%.
 - + Lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên: 26,7% (Công ty mẹ 27,9%, Công ty con 25,9%).
- Tuyển dụng 499 người; thôi việc 292 người; Nghỉ hưu 08 người. Tổng số lao động tăng 199 người so với đầu năm (Công ty Mẹ: tuyển dụng 280 người; thôi việc 107 người; nghỉ hưu 01 người và tăng 172 người).
- Chứng chỉ hành nghề: 1.086, gồm 580 Hạng I, 315 Hạng II, 191 Hạng III, trong đó Công ty mẹ có 351 chứng chỉ, 147 hạng I; 143 hạng II; 61 hạng III.
- Công tác tuyển dụng: Công tác tuyển dụng có nhiều đổi mới, sử dụng nhiều kênh tuyển dụng đáp ứng nhu cầu nhân lực trong điều kiện khối lượng công việc tăng gấp hai lần, đặc biệt là lĩnh vực đường sắt.
- Công tác đào tạo: Tổng số lượt NLD được tham gia các khóa đào tạo: Tổng công ty: 1.726 lượt, trong đó đào tạo dài hạn (đại học bằng 2) 99 lượt và 1,627 lượt ngắn hạn với tổng chi phí đào tạo 4,620 tỷ đồng. Công ty Mẹ: 32 khoá đào tạo với tổng chi cho đào tạo là 3,547 tỷ đồng cho 1.482 lượt cán bộ, kỹ sư, NLD tham gia đào tạo.
- Công tác bổ nhiệm cán bộ: Tổng số cán bộ chủ chốt từ phó phòng trở lên và tương đương là 309 người, chiếm 16,8% tổng số lao động. Trong năm bổ nhiệm mới 50 người, giảm 23 người (Công ty Mẹ: tổng số 119 cán bộ - 15,6% tổng lao động; bổ nhiệm mới 18 người, chuyển công tác 04 người).
- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh: Tổng số 429 người. Trong đó, Công ty mẹ xét lương chức danh đối với 178 người.
- Tổng Quỹ lương – thưởng năm 2025 toàn Tổng công ty là 715,409 tỷ đồng, chi trong năm 2025 là 493,905, đạt 69% tổng quỹ lương thưởng, số còn phải trả người lao động thời điểm 31/12/2025 là 221,501 tỷ đồng, bằng 31% tổng quỹ lương.
- Quỹ Tiền lương – Tiền thưởng năm 2025 của Công ty mẹ là 310,232 tỷ đồng, chi trong năm 2025 là 218,446 (70,4% tổng quỹ lương thưởng), số còn phải trả người lao động thời điểm 31/12/2025 là 91,786 tỷ đồng, bằng 29,6% tổng quỹ lương.
- Thu nhập bình quân của người lao động toàn Tổng công ty là 27,85 triệu đồng/người/tháng, trong đó Công ty mẹ là 33,61 triệu, bình quân 10 Công ty con 26,62 triệu đồng/người/tháng.
- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trích và nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, với số tiền đóng bảo hiểm 40,409 tỷ đồng năm 2025, số lao động tham gia đóng bảo hiểm toàn Tổng công ty bình quân 1.604 người/tháng với mức lương đóng bảo hiểm bình quân 6,62 triệu đồng/người/tháng. Công ty Mẹ đóng bảo hiểm 15,654 tỷ đồng cho 612 người, mức lương đóng bảo hiểm bình quân 6,76 triệu đồng/người/ tháng.
- Kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho NLD: Tổng chi Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi năm 2025 toàn Tổng công ty là 21,041 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 8,665 tỷ đồng, 10 Công ty con 12,376 tỷ đồng; Tổng chi bảo hộ lao động, trang phục, ATVSLĐ là 6,813 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 6,314 tỷ đồng.

13) Công tác quản trị văn phòng

a) Truyền thông

Cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2025:

- Tổng số bài đăng Website TEDI: 213 tin bài (Tiếng việt, Tiếng anh) bao gồm các thông tin về các hoạt động, sự kiện và tin tức – bản đồ dự án, Công bố thông tin và Tập san TEDI;
- Phối hợp một số cơ quan truyền thông: Báo giao thông, Truyền hình quốc hội đưa tin cho các sự kiện và soát hiện trường các dự án: Đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, Đường sắt Lào cai - Hà Nội - Hải Phòng, Cảng Hàng Không tại Lào, Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy...
- Hoàn thành 3 clip giới thiệu các dự án dự thi giải thưởng FIDIC 2025: Cầu Trần Hoàng Na, Cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Vân Phong - Nha Trang, tuyến đường Bắc Kạn - Ba Bể;
- Hoàn thành 02 clip giới thiệu TEDI và clip bài hát “Vinh quang TEDI”;

b) Công tác xây dựng cơ bản:

- Hoàn thành công tác sửa chữa phòng làm việc, hạ tầng cơ sở trụ sở làm việc.
- Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng thương mại dịch vụ số 10 Trung Kính: Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư Dự án, cụ thể:

+ *Về công tác thiết kế:* hoàn thành hồ sơ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc theo nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt; cập nhật các văn bản pháp lý và hoàn thiện hồ sơ trình xin chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ *Về công tác nhân sự:* Lập kế hoạch tuyển dụng các vị trí nhân sự theo định biên nhân sự được duyệt, kế hoạch phỏng vấn và triển khai các hồ sơ thủ tục đang được hoàn thiện theo đúng tiến độ.

+ *Về công tác tổ chức hoạt động:* xây dựng kế hoạch, chi tiết phạm vi công việc cho giai đoạn thực hiện các thủ tục pháp lý để trình và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đặt ra.

+ *Về công tác tài chính:* chuẩn bị hồ sơ tài chính để chính thức đệ trình hồ sơ dự án tại cơ quan chức năng và chuẩn bị kế hoạch ngân sách cho giai đoạn chuẩn bị hồ sơ pháp lý cho dự án đầu tư

c) Thi đua khen thưởng

- Thành tích cấp ngành, tỉnh/thành phố:
 - + Bằng khen của Bộ GTVT cho tập thể và 05 cá nhân;
 - + Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND TP Hà Nội;
 - + Bằng khen của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho tập thể Tổng cty;
 - + Bằng LĐST của Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam tặng cho 15 cá nhân của TEDI;
 - + Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh cho tập thể và 04 cá nhân;
 - + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ cho tập thể và 01 cá nhân;
 - + Bằng khen của VCCI tặng bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” năm 2025 cho Tổng công ty
- Phòng trào thi đua sáng kiến cải tiến, chất lượng công trình:
 - + 12 giải pháp đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ TEDI 2025, trong đó 01 Giải nhất, 02 Giải nhì, 03 giải Ba và 06 Giải khuyến khích
 - + 28 Công trình/ Dự án đạt giải Công trình chất lượng cao năm 2025 gồm các lĩnh vực: Tư vấn Thiết kế, Tư vấn Giám sát và Tư vấn Khảo sát. Trong đó: 02 Giải Nhất; 04 Giải Nhì và 22 Giải Ba.

- + 282 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất năm 2025 trong đó Công ty mẹ là 124 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất được công nhận và khen thưởng.
- + Khen thưởng đột xuất năm 2025 cho các đơn vị đã hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế các Dự án trọng điểm Quốc gia: Cầu Phong Châu (Phú Thọ) và cầu Tứ Liên (TP Hà Nội);
- Danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2025: Toàn Tổng công ty có 50 cá nhân tiêu biểu xuất sắc; 213 chiến sỹ thi đua cơ sở; 994 lao động tiên tiến. Trong đó:
 - + Công ty mẹ: 326 cá nhân được khen thưởng, chiếm 80% tổng số lao động, trong đó 23 Cá nhân tiêu biểu xuất sắc; 62 Chiến sỹ thi đua cơ sở và 241 Lao động tiên tiến.
 - + Công ty con: 27 cá nhân tiêu biểu xuất sắc thuộc 9 Công ty con
 - + Tổng kinh phí chi cho khen thưởng trong năm bao gồm cả khen thưởng cá nhân có thành tích trong dự án, sáng kiến, công trình chất lượng cao và các danh hiệu thi đua năm 2025 toàn Tổng công ty là 3.437.039.000 đồng, trong đó Công ty mẹ là 2.096.931.000 đồng và các Công ty con là 1.340.108.000 đồng.

14) Văn hóa doanh nghiệp

- Năm 2025, lần đầu tiên Công ty Mẹ xây dựng và ban hành **Sổ tay nhân viên** giúp NLĐ nắm rõ những thông tin cơ bản về Công ty Mẹ, quyền lợi, nghĩa vụ cũng như các quy định trong quá trình làm việc, là cuốn cẩm nang đồng hành cùng nhân viên trong suốt chặng đường phát triển sự nghiệp tại Công ty Mẹ.
- Nhiều chế độ chính sách liên quan trực tiếp đến NLĐ đã được Công ty Mẹ xem xét điều chỉnh, sửa đổi phù hợp với thực tế và nguyện vọng của NLĐ: Điều chỉnh tăng mức lương đóng bảo hiểm; Tăng mức tạm ứng lương chức danh, thưởng năng suất; tăng mức ăn ca; hỗ trợ NLĐ đi làm ngày nghỉ; v.v...
- Nhằm tăng cường giao lưu, gắn kết NLĐ, Tổng công ty thống nhất tổ chức hoạt động tập thể Team Building thường niên kể từ năm 2025 kết hợp với các hoạt động về nguồn. Chương trình năm 2025 đã được tổ chức vào tháng 8 với chuỗi hoạt động về nguồn, dâng hương tại Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc và khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; tham quan thực tế dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam đoạn Vũng Áng - Bùng qua tỉnh Quảng Trị, dự án do chính TEDI thiết kế và TVGS; tham quan động Phong Nha, một trong những kỳ quan thiên nhiên nổi bật bậc nhất Việt Nam; kết hợp hoạt động Team Building “Kết nối - Bứt phá - Dẫn đầu” và đêm Gala “Tự hào TEDI”. Chương trình thu hút sự tham gia của gần 150 cán bộ, NLĐ
- Với mục tiêu tăng cường nhận diện thương hiệu TEDI, tạo sự đồng nhất và hình ảnh chuyên nghiệp, Tổng công ty thống nhất mặc đồng phục kể từ đầu năm 2026, mỗi NLĐ được Công ty Mẹ trang bị 05 áo sơ mi công sở, lao động nữ được trang bị thêm 02 chân váy công sở.
- Năm 2025, năm thứ 7 liên tiếp Công ty Mẹ tiếp tục được vinh danh “*Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động*” và nhận Bằng khen của VCCI “*Có môi trường làm việc tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, quan tâm đóng góp trách nhiệm xã hội cộng đồng*”.

4.2 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban Điều hành:

- Ban Tổng giám đốc:
 - + Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tổ chức cán bộ, chất lượng sản phẩm, quản trị văn phòng; đảm bảo hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp được vận hành tốt, tuân thủ pháp luật hiện hành và quy chế quy định của Tổng công ty.
 - + Thực hiện tốt công tác điều hành sản xuất kinh doanh, hoàn thành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu vượt kế hoạch

trên 145%; hoàn thành tốt Chương trình mục tiêu năm 2025, đặc biệt lĩnh vực đường sắt chiếm trên 25% tổng giá trị hợp đồng ký kết năm 2025.

- + Tích cực tìm kiếm công việc, phát triển thị trường, sản phẩm, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho Người lao động.
- + Thực hiện tốt công tác ký kết hợp đồng, tạm ứng, nghiệm thu khối lượng, nghiệm thu thanh quyết toán, bám sát kế hoạch giải ngân của Chủ đầu tư để tận thu kinh phí, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.
- + Điều hành dự án hiệu quả. Các dự án được triển khai đáp ứng tiến độ yêu cầu, đảm bảo chất lượng, giải quyết kịp thời những yêu cầu phát sinh của Nhà đầu tư/Khách hàng.
- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường nghiệm thu khối lượng thực hiện, tận thu kinh phí đảm bảo hiệu quả dự án, tỷ suất LNST trên tổng doanh thu đạt 8,02%, trong đó tỷ suất LNST trên doanh thu SXKD chính đạt 6,4%.
- + Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong SXKD, tài chính; cập nhật bổ sung các quy định nội bộ, từng bước hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và đạt hiệu quả cao.
- Kế toán trưởng:
 - + Kế khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ NSNN, BHXH đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
 - + Lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm tuân thủ chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng tiến độ quy định.
 - + Chủ động tham mưu, lập báo cáo quản trị định kỳ đáp ứng kịp thời yêu cầu cho công tác điều hành, ra quyết định của Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính.
- Đánh giá xếp loại doanh nghiệp: Doanh nghiệp loại A, đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu suất xất năm 2025.
- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban điều hành: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

4.3 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn, KSV.

Trên cơ sở đánh giá kết quả SXKD năm 2025 và kết quả thực hiện nhiệm vụ NDDPV trong năm 2025 nêu trên, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của NDDPV, KSV tại 10 Công ty con như sau:

- Xếp loại doanh nghiệp năm 2025:
 - + Doanh nghiệp loại A: 07 đơn vị (RECO, HECO, BRITEC, TECCO2, TECCO5, TEDI-PORT, APECO).
 - + Doanh nghiệp loại B: 03 đơn vị (GIC, TEDCO4, TEDI-WECCO)
- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của NDDPV, KSV:
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: NDDPV tại 08 đơn (RECO, HECO, BRITEC, TECCO2, TECCO5, TEDI-PORT, APECO, TEDI-WECCO.
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: NDDPV tại 02 đơn vị đạt (GIC, TEDCO4)

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch năm 2026

- Doanh thu: Không thấp hơn so mục tiêu chiến lược đến năm 2026, Kế hoạch 5 năm 2024-2028 đã được ĐHCĐ Tổng công ty phê duyệt và không thấp hơn thực hiện bình quân 3 năm 2023-2025.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu: Không thấp hơn 6,5%.
- Đầu tư chiều sâu: Không thấp hơn 2% doanh thu.
- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | Công ty con |
|----|------------------------------|---|--------------------------------|
| 1 | Cổ tức | 20% vốn điều lệ | $\geq 70\%$ lợi nhuận sau thuế |
| 2 | Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH | Không quá 5% lợi nhuận sau thuế (Doanh nghiệp loại A) và không quá 3% LNST (Doanh nghiệp loại B). | |
| 3 | Quỹ thưởng doanh số bán hàng | Không quá 5% lợi nhuận sau thuế đối với các công ty đạt Doanh nghiệp loại A, hoàn thành kế hoạch doanh thu và không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu | |
| 4 | Quỹ Khen thưởng phúc lợi | Không quá 15% lợi nhuận sau thuế | |
| 5 | LNST chưa phân phối | Còn lại sau khi chi trả cổ tức và trích lập các quỹ nêu trên | |

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

| | | Số liệu hợp nhất | | | Trong đó Công ty mẹ | | |
|----|------------------------|------------------|-----------|---------|---------------------|---------|---------|
| TT | Các chỉ tiêu | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.753.821 | 1.500.000 | 85,5 | 912.197 | 790.000 | 86,6 |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.809.723 | 1.600.000 | 88,4 | 888.345 | 800.000 | 90,1 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 152.142 | 130.829 | 86,0 | 86.177 | 80.300 | 93,2 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế: | 120.805 | 104.038 | 86,1 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | T/ đó: - CĐ C.ty mẹ | 90.384 | 76.476 | 84,6 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | - CĐ không kiểm soát | 30.421 | 27.562 | 90,6 | - | - | - |
| 5 | Lãi cơ bản/Cổ phiếu | 7.224 | 6.000 | 83,1 | x | x | x |
| 6 | Đầu tư tài sản cố định | 11.563 | 25.828 | 223,4 | 6.503 | 11.538 | 177,4 |

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

| | |
|-------------------------------------|--|
| Cổ tức | 2.000 đồng/cổ phiếu |
| Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành | DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT. |
| Quỹ thưởng doanh số bán hàng | Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Không quá 15% LNST |
| LNST chưa phân phối | Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên |

4. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026 là 1,3872 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chức danh | Số lượng | Hệ số | Số tháng người | Mức thù lao tháng (đ) | Thù lao KH năm (đ) |
|----|-----------------|----------|-------|----------------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 1,0 | 12 | 20,300,000 | 243,600,000 |
| 2 | PCT HĐQT-TGĐ | 1 | 0,9 | 12 | 18,300,000 | 219,600,000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 0,8 | 36 | 16,200,000 | 583,200,000 |
| 4 | Trưởng BKS | 1 | 0,6 | 12 | 12,200,000 | 146,400,000 |
| 5 | Thành viên BKS | 2 | 0,4 | 24 | 8,100,000 | 194,400,000 |
| | Cộng | 8 | | 96 | | 1,387,200,000 |

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2026

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục phát triển ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao; phát triển thị trường tiềm năng mới trong điều kiện sáp nhập tỉnh/thành phố và hành chính hai cấp, chính sách chuyển dịch vốn đầu tư công của nhà nước về địa phương quản lý; tập trung nguồn lực để đón đầu nguồn công việc từ các dự án đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia, sắt đô thị tại TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, v.v...; quy hoạch cảng sân bay, TOD đường sắt, v.v...;

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

3. Tiếp tục công tác tái cơ cấu công ty con phát triển ngành nghề thị trường sản phẩm theo định hướng của HĐQT Tổng công ty; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tối ưu hóa cơ cấu lao động; hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường nghiên cứu phát triển đáp ứng, hoàn thành chương trình chuyển đổi số và ứng dụng BIM trong công tác khảo sát thiết kế nhằm tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

4. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 và chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển 10 năm, giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả, áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế theo lộ trình Nhà nước quy định; kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Tổng công ty, giám sát việc hạch toán và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tăng cường công tác kiểm toán nội bộ để kiểm soát rủi ro trong các mặt hoạt động của Tổng công ty: quản lý chất lượng, quản lý hợp đồng, điều hành sản xuất, quản lý vốn tài sản, quản lý nguồn nhân lực, quản trị văn phòng, v.v...

6. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề, thị trường của Tổng công ty; tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho đội ngũ chủ trì hạng mục, chủ nhiệm khảo sát thiết kế, chủ nhiệm dự án; xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, có uy tín thương hiệu cá nhân;

7. Thực hiện các chức năng quản lý Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ và các quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt tài chính, quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty, trong đó:

- + Tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần, các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- + Chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các công ty con phối hợp với HĐQT Công ty con tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/Nhiệm kỳ V (2026-2031) tuân thủ các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- + Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty tuân thủ quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành.
- + Tổ chức Hội nghị đại diện phần vốn năm 2026 kết hợp tập huấn quản trị doanh nghiệp cho Người nội bộ của Tổng công ty và Người đại diện phần vốn tại các Công ty con.

PHẦN III

KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo hằng năm của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2026.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2026, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đã trình bày ở trên và thông qua các nội dung Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 26.04.10.02 TTr/TEDI-HĐQT ngày 10/4/2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- ĐU-CĐ TCT (ph/h);
- NĐDPV, KSV (th/h);
- Ban KTNB (th/h);
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

Số: 260410.02 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Các nội dung biểu quyết
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Nghị quyết số 09 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 17/3/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Báo cáo số 260410.01 BC/TEDI-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo tài chính năm 2025:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | BCTC riêng | | BCTC hợp nhất | |
|----|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|-------------------|
| | | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 1 | Tổng tài sản | 688.380.200.012 | 912.196.626.560 | 1.296.530.925.661 | 1.753.821.129.256 |
| | - Tài sản NH | 561.483.921.655 | 784.060.131.598 | 1.202.935.012.099 | 1.665.906.451.610 |
| | - Tài sản DH | 126.896.278.357 | 128.136.494.962 | 93.595.913.562 | 87.914.677.646 |
| 2 | Tổng doanh thu: | 678.813.672.084 | 888.344.782.637 | 1.370.259.779.171 | 1.809.723.225.022 |
| | - SXKD chính | 654.503.960.449 | 863.560.100.194 | 1.362.471.663.279 | 1.796.371.834.054 |
| | - Tài chính | 23.995.074.935 | 24.555.568.424 | 7.350.463.514 | 12.079.608.092 |
| | - TN khác | 314.636.700 | 229.114.019 | 437.652.378 | 1.271.782.876 |
| 3 | LN trước thuế | 66.045.019.512 | 86.177.078.335 | 110.410.444.887 | 152.141.758.439 |
| 4 | LN sau thuế: | 56.881.677.844 | 72.429.629.771 | 86.840.703.204 | 120.804.941.243 |
| | - CĐ Cty mẹ | 56.881.677.844 | 72.429.629.771 | 63.559.079.504 | 90.383.825.240 |
| | - CĐ ko KS | - | - | 23.281.623.700 | 30.421.116.003 |
| 5 | Lãi cơ bản/CP | x | x | 5.085 | 7.224 |
| 6 | Đầu tư TSCĐ | 13.917.827.034 | 6.503.499.630 | 17.849.625.539 | 11.563.128.192 |

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------------------------------|----------------------|-------------|---------|
| I. | Vốn điều lệ | 125.000.000.000 | | |
| II. | Số cổ phần | 12.500.000 | 100% | |
| | <i>Số cổ phần đang lưu hành</i> | <i>12.500.000</i> | <i>100%</i> | |
| III. | Tổng lợi nhuận trước thuế | 86.177.078.335 | | |
| IV. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 13.747.448.564 | | |
| V. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 0 | | |
| VI. | Lợi nhuận sau thuế | 72.429.629.771 | 100,00% | |
| 1 | Cổ tức (2.000đ/CP x 12.500.000CP) | 25.000.000.000 | 34,52% | |
| 2 | Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH | 3.621.000.000 | 5,00% | |
| | <i>Trong đó :</i> | | | |
| | <i>- Thưởng HĐQT, BKS (50%)</i> | <i>1.810.500.000</i> | | |
| | <i>- Thưởng Ban điều hành (50%)</i> | <i>1.810.500.000</i> | | |
| 3 | Quỹ thưởng Doanh số bán hàng | 3.621.000.000 | 5,00% | |
| 4 | Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 10.864.000.000 | 15,00% | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 29.323.629.771 | 40,48% | |

4. Quyết toán tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 là 1.143.600.000 đồng theo đúng dự toán được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Họ và tên | Chức danh | Dự toán được duyệt | Quyết toán năm 2025 | Số đã trả năm 2025 | Số được quyết toán |
|-----|--------------------------|-----------|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| I. | Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Phạm Hữu Sơn | Chủ tịch | 200,400,000 | 200,400,000 | 200,400,000 | - |
| 2 | Đào Ngọc Vinh | Phó CT | 180,000,000 | 180,000,000 | 180,000,000 | - |
| 3 | Đỗ Thị Phương Lan | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| 4 | Mutsuya MORI | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| 5 | Nhữ Đình Hòa | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| II. | Ban kiểm soát | | | | | |
| 1 | Võ Tùng Hưng | TBKS | 40,000,000 | 40,000,000 | 40,000,000 | - |
| 2 | Phạm Thị Lan Hương | TBKS | 80,000,000 | 80,000,000 | 80,000,000 | - |
| 3 | Ngô Nam Hà | TV | 80,400,000 | 80,400,000 | 80,400,000 | - |
| 4 | Phan Lê Bình | TV | 80,400,000 | 80,400,000 | 80,400,000 | - |
| III | Tổng cộng | | 1,143,600,000 | 1,143,600,000 | 1,143,600,000 | - |

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Các chỉ tiêu | Số liệu hợp nhất | | | Trong đó Công ty mẹ | | |
|----|------------------------|------------------|-----------|---------|---------------------|---------|---------|
| | | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.753.821 | 1.500.000 | 85,5 | 912.197 | 790.000 | 86,6 |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.809.723 | 1.600.000 | 88,4 | 888.345 | 800.000 | 90,1 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 152.142 | 130.829 | 86,0 | 86.177 | 80.300 | 93,2 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế: | 120.805 | 104.038 | 86,1 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | T/ đó: - CĐ C.ty mẹ | 90.384 | 76.476 | 84,6 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | - CĐ không kiểm soát | 30.421 | 27.562 | 90,6 | - | - | - |
| 5 | Lãi cơ bản/Cổ phiếu | 7.224 | 6.000 | 83,1 | x | x | x |
| 6 | Đầu tư tài sản cố định | 11.563 | 25.828 | 223,4 | 6.503 | 11.538 | 177,4 |

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

- Cổ tức: 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH: Doanh nghiệp Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST (trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT).
- Quỹ thưởng DSBH: Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu.
- Quỹ KTPL: Không quá 15% LNST.
- LNST chưa phân phối: phần còn lại.

7. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

| TT | Chức danh | Số lượng | Hệ số | Số tháng người | Mức thù lao tháng (đ) | Thù lao KH năm (đ) |
|----|-----------------|----------|-------|----------------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 1,0 | 12 | 20,300,000 | 243,600,000 |
| 2 | PCT HĐQT-TGD | 1 | 0,9 | 12 | 18,300,000 | 219,600,000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 0,8 | 36 | 16,200,000 | 583,200,000 |
| 4 | Trưởng BKS | 1 | 0,6 | 12 | 12,200,000 | 146,400,000 |
| 5 | Thành viên BKS | 2 | 0,4 | 24 | 8,100,000 | 194,400,000 |
| | Cộng | 8 | | 96 | | 1,387,200,000 |

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ.

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban Điều hành (th/h);
- NĐDPV, KSV tại Cty con (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
 TUVẤN THIẾT KẾ
 GIAO THÔNG VẬN TẢI
 CTCP
 Đ. ĐÔNG D. TP. HANOI
 Phạm Hữu Sơn

Số: 260410.03 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v điều chỉnh quyết định đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng,
thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 13a NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của ĐHĐCĐ về việc quyết định đầu tư xây dựng Dự án Tòa nhà văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính;

Căn cứ Nghị quyết số 08.05 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 03/02/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung điều chỉnh quyết định đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính, Hà Nội với các nội dung sau:

1. Tên nhà đầu tư: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP
2. Tên dự án đầu tư: Tòa nhà văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính
3. Mục tiêu đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng, trụ sở công ty và kinh doanh bất động sản.
4. Quy mô đầu tư dự án:
 - Tổng diện tích khu đất: 2.581m²
 - Số tầng nổi: 28 tầng, số tầng hầm: 03 tầng
 - Tổng diện tích sàn xây dựng: ~42.880m², trong đó
 - + Tổng diện tích phần hầm: ~6.613,5m²
 - + Tổng diện tích phần nổi: ~36.266,5 m²
 - Tổng chiều cao công trình: ~114,2m
 - Mật độ xây dựng: ~49,9%
 - Hệ số sử dụng đất: ~12,97%
5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 874, 923 tỷ đồng, trong đó:
 - Vốn tự có của Nhà đầu tư: 175 tỷ đồng
 - Vốn huy động: 699,923 tỷ đồng

6. Thời gian hoạt động dự án: 50 năm kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
7. Địa điểm thực hiện dự án: Ô quy hoạch HH3 (K7-6) QHPK H2-2
8. Tiến độ thực hiện dự án: Quý II/2025-Quý II/2029.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua điều chỉnh quyết định đầu tư dự án với các nội dung cụ thể nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban Điều hành (th/h);
- NDDPV, KSV tại Cty con (th/h);
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

Số: 260410.04 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế
Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 09a NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 17/3/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua định hướng “Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2050” với các nội dung sau:

I. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- 1. Sứ mệnh:** “Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng”
- 2. Tầm nhìn:** “Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế”
- 3. Giá trị cốt lõi:** “Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm”.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

II.1. Mục tiêu tổng quát.

Giữ vững vị thế doanh nghiệp tư vấn hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam, xây dựng thương hiệu có uy tín ở khu vực và quốc tế. Từng bước mở rộng các lĩnh vực tư vấn đầu tư, tư vấn phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng GTVT, công nghiệp, văn phòng và các ngành nghề tiềm năng khác.

II.2. Mục tiêu cụ thể.

1. Về vị thế và thị trường:
 - 1) TOP 1 tư vấn hạ tầng giao thông vận tải Việt Nam về cả tiêu chí doanh thu và số lượng dự án lớn, trọng điểm, áp dụng công nghệ tiên tiến lần đầu.
 - 2) Dẫn đầu về khảo sát, thiết kế công trình đường sắt tốc độ cao và Metro tại các đô thị.
 - 3) Phân đấu tối thiểu 30% thị phần hạ tầng giao thông vận tải sử dụng ngân sách Nhà nước và Nhà đầu tư tư nhân lớn.
2. Về sản phẩm và dịch vụ:
 - 1) 100% dự án tư vấn thiết kế áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao và quy trình BIM.
 - 2) Từng bước mở rộng các lĩnh vực tư vấn đầu tư, tư vấn phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng GTVT, công nghiệp, văn phòng. Phân đấu phát triển tối thiểu 03 sản phẩm hoặc dịch vụ mới phù hợp với năng lực của TEDI.

- 3) Tỷ lệ hài lòng khách hàng $\geq 95\%$ trên tất cả các sản phẩm, dịch vụ.
3. Về con người và tổ chức:
- 1) Tăng quy mô nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tăng trưởng sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề
 - 2) Phân đầu hàng năm tối thiểu 80% người lao động được đào tạo và nhân sự chủ chốt đạt tối thiểu 90%.
 - 3) Tốc độ tăng năng suất lao động tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.
 - 4) Tốc độ tăng thu nhập thực tế của người lao động cao hơn tỷ lệ lạm phát và thuộc nhóm dẫn đầu thị trường tư vấn hạ tầng GTVT.
4. Về công nghệ và đổi mới:
- 1) 100% quy trình thiết kế và giám sát được số hóa.
 - 2) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý và sản xuất.
 - 3) Áp dụng ít nhất 5 giải pháp đổi mới công nghệ mỗi năm.
 - 4) Tích hợp AI và Big Data trong các dự án trọng điểm.
5. Về phát triển bền vững:
- 1) Giảm thiểu lượng tiêu thụ giấy và năng lượng thông qua chuyển đổi số hoàn toàn quy trình nội bộ.
 - 2) Áp dụng tiêu chí xanh và bền vững trong công tác sản xuất kinh doanh.
 - 3) Giảm phát thải carbon trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - 4) Hỗ trợ các dự án cộng đồng hoặc giáo dục liên quan hạ tầng và giao thông mỗi năm.
6. Về đầu tư:
- 1) Hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng tại khu đất số 10 Trung Kính và nghiên cứu đầu tư tại các khu đất khác;
 - 2) Tham gia hoạt động đầu tư lĩnh vực khác phù hợp với năng lực của TEDI.
 - 3) Các khoản đầu tư của TEDI phải được thẩm định kỹ lưỡng, ngưỡng chấp nhận rủi ro ở mức thấp.
 - 4) Tăng hiệu quả đầu tư và khai thác tài sản trên đất.
7. Về tăng trưởng kinh doanh:
- 1) Doanh thu lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu: Theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2026-2035, cụ thể:
 - + Giai đoạn 2026-2030: 10%/năm.
 - + Giai đoạn 2031-2035: 7%-8%/năm.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: Không thấp hơn 6,5%.
 - 2) Doanh thu từ các hoạt động khác:
 - Doanh thu hoạt động đầu tư:
 - + Đầu tư vào công ty con: Tăng 10%/năm.
 - + Dự án đầu tư bất động sản: có doanh thu bắt đầu từ năm 2030.
 - Tư vấn phát triển: Phân đầu tối thiểu 03 dự án.
 - Các lĩnh vực tiềm năng khác: Hỗ trợ ngành nghề chính có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu.

8. Về vốn:

- 1) Vốn điều lệ Tổng công ty: Trường hợp tăng vốn điều lệ, sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- 2) Vốn điều lệ Công ty con: Trường hợp tăng vốn điều lệ, sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và/hoặc theo phương thức huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung cụ thể nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban Điều hành (th/h);
- NĐDPV, KSV tại Cty con (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

Số: 01 /TEDI-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (“Tổng Công ty”) và các quy định pháp luật liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2025.

a. Tổ chức bộ máy.

Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Bà Phạm Thị Lan Hương | - Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 08/5/2026) |
| - Ông Võ Tùng Hưng | - Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 08/5/2026) |
| - Ông Ngô Nam Hà | - Thành viên |
| - Ông Phan Lê Bình | - Thành viên |

b. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát.

- Ông Võ Tùng Hưng/ Phạm Thị Lan Hương - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Phan Lê Bình - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

Đánh giá kết quả chung: Hoạt động giám sát các chuyên đề có tính chất chiều sâu, có ý kiến đề xuất trong hoạt động quản lý giúp cho HĐQT/BĐH thông qua các cuộc họp; hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có thành viên nào vi phạm quy chế.

c. Các hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, các cuộc họp được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty. Nội dung chủ yếu của các cuộc họp: Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ thành

viên Ban kiểm soát; Tổng kết hoạt động BKS năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ thường niên; Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2024 và 6 tháng năm 2025...

- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ 04 cuộc họp thường kỳ của HĐQT và góp ý kiến đối với 33 Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT.

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc; việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định của Điều lệ, quy định hoạt động Ban kiểm soát TEDI.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 33 lần lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị, qua đó ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm các nội dung trọng tâm: Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết năm 2025, Sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ: Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng (Sửa đổi lần thứ Hai); Quy chế Thi đua – Khen thưởng (Sửa đổi lần thứ Nhất); Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty; Triển khai dự án số 10 Trung Kính; Tái cơ cấu Công ty con (TEDI – GIC, TEDI-WECCO, TEDCO4)...

- Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty với sự tham dự/gửi ý kiến đầy đủ của các thành viên HĐQT (5/5 thành viên). Các nghị quyết, quyết định và văn bản của HĐQT ban hành đúng quy định, bám sát theo Nghị quyết của Đại hội thường niên năm 2025 và tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Kết quả đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện bám sát các nội dung và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị. Trong năm 2025, kết quả SXKD của Tổng công ty đều vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao (Tổng giá trị tài sản là 1.754 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch; Doanh thu hợp nhất là 1.810 tỷ đồng, tương ứng 144% kế hoạch, trong đó doanh thu của Công ty mẹ: 888 tỷ đồng, đạt 154% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 121 tỷ đồng, tương ứng 148% kế hoạch (trong đó: Công ty mẹ 72 tỷ đồng, tương ứng 147% kế hoạch); Lãi cơ bản trên cổ phiếu Tổng công ty đạt 7.224 đồng, tương ứng 155% kế hoạch).

- Để đạt kết quả SXKD nêu trên, ngoài thị trường và khách hàng truyền thống Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực tìm kiếm nguồn công việc từ các chủ đầu tư mới trong đó chú trọng vào các án đường sắt, dự án có quy mô lớn.... thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời nhằm đáp ứng tiến độ dự án theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh

nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt; Yêu cầu các đơn vị Quản lý hợp đồng xây dựng kế hoạch chi tiết nghiệm thu/thu kinh phí theo tháng để có cơ sở thực hiện, giám sát; Tăng cường công tác quản trị rủi ro, thương thảo điều kiện nghiệm thu/thanh toán trong các hợp đồng ký với khách hàng và tiết kiệm chi phí SXKD.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

3. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính.

Trên cơ sở thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Các Báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán nêu ý kiến rằng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2025, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Năm 2025 | | TH2025/ TH2024 | TH/KH 2025 |
|-----------|----------------------------|----------------|-----------|-----------|-------------------|---------------|
| | | | KH | TH | | |
| I | BCTC hợp nhất | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 1.370.260 | 1.260.000 | 1.809.724 | 132% | 144% |
| 2 | LN sau thuế của Công ty mẹ | 63.559 | 51.045 | 90.384 | 142% | 177% |
| 3 | EPS (đồng/ CP) | 5.085 | 4.650 | 7.224 | 142% | 155% |
| II | BCTC riêng | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 678.814 | 578.000 | 888.345 | 131% | 154% |
| 2 | LN sau thuế trên BC Cty mẹ | 56.882 | 49.420 | 72.430 | 127% | 147% |

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|----------|-----------------------|----------------|-------------|------------------|-------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | Tỷ trọng |
| 1 | Tổng tài sản | 912.197 | 100% | 1.753.821 | 100% |
| a | Tài sản ngắn hạn | 784.060 | 85,95% | 1.665.906 | 94,99% |
| b | Tài sản dài hạn | 128.137 | 14,05% | 87.915 | 5,01% |
| 2 | Tổng nguồn vốn | 912.197 | 100% | 1.753.821 | 100% |
| a | Nợ phải trả | 661.444 | 72,51% | 1.341.624 | 76,50% |

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|----|----------------|------------|----------|-----------|----------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | Tỷ trọng |
| - | Nợ ngắn hạn | 660.344 | 72,39% | 1.339.743 | 76,39% |
| - | Nợ dài hạn | 1.100 | 0,12% | 1.881 | 0,11% |
| b | Vốn chủ sở hữu | 250.751 | 27,49% | 412.197 | 23,50% |

c. Về cơ cấu chỉ tiêu Tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|-----------|-----------------------------|----------------|---------------|------------------|---------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | Tỷ trọng |
| I | Tài sản ngắn hạn | 784.060 | 85,95% | 1.665.906 | 94,99% |
| 1 | Tiền và tương đương tiền | 104.641 | 11,47% | 387.304 | 22,08% |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 102.543 | 11,24% | 137.996 | 7,87% |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 395.901 | 43,40% | 779.747 | 44,46% |
| 4 | Hàng tồn kho | 180.161 | 19,75% | 355.314 | 20,26% |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 814 | 0,09% | 5.545 | 0,32% |
| II | Tài sản dài hạn | 128.137 | 14,05% | 87.915 | 5,01% |
| 1 | Tài cố định | 61.157 | 6,70% | 74.659 | 4,26% |
| 3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 59.991 | 6,58% | | 0,00% |
| 2 | Tài sản dài hạn khác | 6.989 | 0,77% | 13.256 | 0,75% |
| | Cộng | 912.197 | 100% | 1.753.821 | 100% |

d. Về cơ cấu chỉ tiêu Nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|----------|--|----------------|---------------|------------------|---------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | Tỷ trọng |
| I | Nợ ngắn hạn | 660.344 | 99,83% | 1.339.743 | 99,86% |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 44.219 | 6,69% | 101.158 | 7,54% |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 332.824 | 50,32% | 636.753 | 47,46% |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 18.481 | 2,79% | 39.618 | 2,95% |
| 4 | Phải trả người lao động | 91.786 | 13,88% | 221.501 | 16,51% |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 58.857 | 8,90% | 66.092 | 4,93% |
| 6 | Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | | 0,00% | 1.067 | 0,08% |

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|-----------|-----------------------------------|----------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | Tỷ trọng |
| 7 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 26.261 | 3,97% | 27.595 | 2,06% |
| 8 | Phải trả ngắn hạn khác | 78.424 | 11,86% | 208.421 | 15,53% |
| 9 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 22 | 0,00% | 13.042 | 0,97% |
| 10 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | | 0,00% | | 0,00% |
| 11 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 9.470 | 1,43% | 24.496 | 1,83% |
| II | Nợ dài hạn | 1.100 | 0,17% | 1.881 | 0,14% |
| 1 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | | 0,00% | 546 | 0,04% |
| 2 | Phải trả dài hạn khác | 1.100 | 0,17% | 1.335 | 0,10% |
| | Cộng | 661.444 | 100% | 1.341.624 | 100% |

e. Hệ số khả năng thanh toán

| TT | Khả năng thanh toán | ĐVT | Báo cáo tài chính riêng | Báo cáo tài chính hợp nhất |
|----|-------------------------------|-----|-------------------------|----------------------------|
| 1 | Khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 1,38 | 1,31 |
| 2 | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,19 | 1,24 |
| 3 | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,91 | 0,98 |

Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2025 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định và có sự tăng trưởng tốt, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch ĐHCĐ thông qua;
- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn;
- Hệ số khả năng thanh toán: đều được đảm bảo. Tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu tài sản nên tình hình thanh khoản của Tổng công ty thường xuyên duy trì khá tốt.
- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động thể hiện Công ty duy trì xu hướng tăng trưởng và cải thiện hiệu quả kinh doanh trong kỳ. Biên lợi nhuận ròng được cải thiện nhẹ, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các chỉ tiêu sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tiếp tục duy trì ở mức tích cực, phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát đã chủ động tham gia thảo luận, nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, kịp thời phối hợp với Tổng giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các yêu cầu của Cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

- Ban kiểm soát cử đại diện tham gia Hội nghị Người lao động năm 2025 để nắm bắt thông tin về công tác điều hành sản xuất của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác từ HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan

Tổng công ty đã thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng công ty;
- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

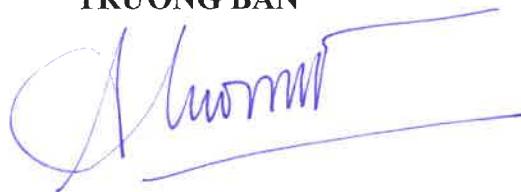
Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Thành viên BKS (th/h);
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Lan Hương

Số: 02 /TEDI-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán đơn vị lợi ích công chúng tại trang Web: www.mof.gov.vn

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập theo thư mời số 262/TEDI-BKS ngày 21/01/2026 về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Để việc thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- (i) Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- (ii) Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm; và
- (iii) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và các công ty thành viên yêu cầu.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trên cơ sở các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- 2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; và
- (ii) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu tại mục 2 và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026.


Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (ph/h);
- Ban Điều hành (ph/h);
- Ban KTNB (ph/h);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Lan Hương

Số: 260423-02 TTr/TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên
Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

Căn cứ Đơn xin miễn nhiệm chức vụ của bà Phạm Thị Lan Hương, Trưởng Ban kiểm soát TEDI, nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ Nghị quyết số 09.06 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) do có đơn xin miễn nhiệm như sau:

1) Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của bà Phạm Thị Lan Hương theo Đơn xin miễn nhiệm chức vụ của cá nhân.

2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029).

1) Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 thành viên.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BTC ĐHQT



Phạm Hữu Sơn

Số: **TT/TEDI-HĐQT**

Hà Nội, ngày **tháng 4 năm 2026**

TỜ TRÌNH (Dự thảo)
**V/v thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên
Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029)

Căn cứ kết quả ứng cử, đề cử.

Tính đến 17h00, ngày 28/4/2026 (hạn cuối ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029), Hội đồng quản trị Tổng công ty đã nhận được số đơn đề cử, ứng cử của các ứng viên:

- Số đơn đề cử, ứng cử vào ứng viên Ban kiểm soát: ứng viên;

Sau khi kiểm tra các đơn đề cử, ứng cử và xem xét hồ sơ của các ứng viên, đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ TEDI, kết quả đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) như sau:

- Số ứng viên đủ điều kiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029): ứng viên;

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS cụ thể như sau:

- Họ và tên: Giới tính:;
- Quốc tịch:;
- Ngày sinh:;
- Số CCCD: cấp ngày tại

(Đơn đề cử của cổ đông và Sơ yếu lý lịch của ứng viên trên kèm theo)

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu BTC ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hữu Sơn

Số: 14/NQ/TEDI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;*

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2026 tổ chức ngày 08/5/2026;

Căn cứ các Báo cáo hằng năm và Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ngày 08/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát;
3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | BCTC riêng | | BCTC hợp nhất | |
|----|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|-------------------|
| | | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 1 | Tổng tài sản | 688.380.200.012 | 912.196.626.560 | 1.296.530.925.661 | 1.753.821.129.256 |
| | - Tài sản NH | 561.483.921.655 | 784.060.131.598 | 1.202.935.012.099 | 1.665.906.451.610 |
| | - Tài sản DH | 126.896.278.357 | 128.136.494.962 | 93.595.913.562 | 87.914.677.646 |
| 2 | Tổng doanh thu: | 678.813.672.084 | 888.344.782.637 | 1.370.259.779.171 | 1.809.723.225.022 |
| | - SXKD chính | 654.503.960.449 | 863.560.100.194 | 1.362.471.663.279 | 1.796.371.834.054 |
| | - Tài chính | 23.995.074.935 | 24.555.568.424 | 7.350.463.514 | 12.079.608.092 |
| | - TN khác | 314.636.700 | 229.114.019 | 437.652.378 | 1.271.782.876 |
| 3 | LN trước thuế | 66.045.019.512 | 86.177.078.335 | 110.410.444.887 | 152.141.758.439 |
| 4 | LN sau thuế: | 56.881.677.844 | 72.429.629.771 | 86.840.703.204 | 120.804.941.243 |
| | - CĐ Cty mẹ | 56.881.677.844 | 72.429.629.771 | 63.559.079.504 | 90.383.825.240 |
| | - CĐ ko KS | - | - | 23.281.623.700 | 30.421.116.003 |
| 5 | Lãi cơ bản/CP | x | x | 5.085 | 7.224 |
| 6 | Đầu tư TSCĐ | 13.917.827.034 | 6.503.499.630 | 17.849.625.539 | 11.563.128.192 |

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty mẹ:

| | |
|--|----------------------------|
| - Cổ tức (2.000 đồng/CP): | 25.000.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng NQLDN (5% lợi nhuận sau thuế): | 3.621.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng doanh số bán hàng(5% lợi nhuận sau thuế): | 3.621.000.000 đồng |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế): | 10.864.000.000 đồng |
| - LNST chưa phân phối năm nay: | 29.323.629.771 đồng |
| Cộng: | 72.429.629.771 đồng |

5. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Họ và tên | Chức danh | Dự toán được duyệt | Quyết toán năm 2025 | Số đã trả năm 2025 | Số được quyết toán |
|------------|--------------------------|-----------|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| I. | Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Phạm Hữu Sơn | Chủ tịch | 200,400,000 | 200,400,000 | 200,400,000 | - |
| 2 | Đào Ngọc Vinh | Phó CT | 180,000,000 | 180,000,000 | 180,000,000 | - |
| 3 | Đỗ Thị Phương Lan | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| 4 | Mutsuya MORI | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| 5 | Nhữ Đình Hòa | TV | 160,800,000 | 160,800,000 | 160,800,000 | - |
| II. | Ban kiểm soát | | | | | |
| 1 | Võ Tùng Hưng | TBKS | 40,000,000 | 40,000,000 | 40,000,000 | - |
| 2 | Phạm Thị Lan Hương | TBKS | 80,000,000 | 80,000,000 | 80,000,000 | - |
| 3 | Ngô Nam Hà | TV | 80,400,000 | 80,400,000 | 80,400,000 | - |
| 4 | Phan Lê Bình | TV | 80,400,000 | 80,400,000 | 80,400,000 | - |
| III | Tổng cộng | | 1,143,600,000 | 1,143,600,000 | 1,143,600,000 | - |

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Các chỉ tiêu | Số liệu hợp nhất | | | Trong đó Công ty mẹ | | |
|----|------------------------|------------------|-----------|---------|---------------------|---------|---------|
| | | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % | TH 2025 | KH 2026 | Tỷ lệ % |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.753.821 | 1.500.000 | 85,5 | 912.197 | 790.000 | 86,6 |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.809.723 | 1.600.000 | 88,4 | 888.345 | 800.000 | 90,1 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 152.142 | 130.829 | 86,0 | 86.177 | 80.300 | 93,2 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế: | 120.805 | 104.038 | 86,1 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | T/ đó: - CĐ C.ty mẹ | 90.384 | 76.476 | 84,6 | 72.430 | 68.440 | 94,5 |
| | - CĐ không kiểm soát | 30.421 | 27.562 | 90,6 | - | - | - |
| 5 | Lãi cơ bản/Cổ phiếu | 7.224 | 6.000 | 83,1 | x | x | x |
| 6 | Đầu tư tài sản cố định | 11.563 | 25.828 | 223,4 | 6.503 | 11.538 | 177,4 |

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

- Cổ tức: 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH: Doanh nghiệp Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST (trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT).
- Quỹ thưởng DSBH: Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu.

- Quỹ KTPL: Không quá 15% LNST.
- LNST chưa phân phối: phần còn lại.

8. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

| TT | Chức danh | Số lượng | Hệ số | Số tháng người | Mức thù lao tháng (đ) | Thù lao KH năm (đ) |
|----|-----------------|----------|-------|----------------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 1,0 | 12 | 20,300,000 | 243,600,000 |
| 2 | PCT HĐQT-TGĐ | 1 | 0,9 | 12 | 18,300,000 | 219,600,000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 0,8 | 36 | 16,200,000 | 583,200,000 |
| 4 | Trưởng BKS | 1 | 0,6 | 12 | 12,200,000 | 146,400,000 |
| 5 | Thành viên BKS | 2 | 0,4 | 24 | 8,100,000 | 194,400,000 |
| | Cộng | 8 | | 96 | | 1,387,200,000 |

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- 2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

10. Điều chỉnh quyết định đầu tư xây dựng “Dự án Tòa nhà văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính”, có Nghị quyết chi tiết kèm theo.

11. Thông qua định hướng “Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050”, có Nghị quyết chi tiết kèm theo.

Điều 2. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP theo Đơn xin miễn nhiệm chức vụ của Bà Phạm Thị Lan Hương;
2. Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029): 01 thành viên.

Điều 3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP như sau:

- 1) Ông/Bà

Điều 4. Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết gồm bốn (04) trang được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cổ đông;
- Website TEDI (CBTT);
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn

Số: **14b/NQ/TEDI-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
**V/v định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế
Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

*Căn cứ Tờ trình số / TTr./TEDI-HĐQT ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị
về định hướng Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-
CTCP giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng
công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ngày 08/5/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua định hướng “Chiến lược phát triển Tổng công ty Tư vấn thiết kế
Giao thông vận tải-CTCP giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050”, cụ thể như sau:

I. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Sứ mệnh:** “Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng”
- Tầm nhìn:** “Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế”
- Giá trị cốt lõi:** “Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm”.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

II.1. Mục tiêu tổng quát.

Giữ vững vị thế doanh nghiệp tư vấn hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam, xây dựng thương hiệu có uy tín ở khu vực và quốc tế. Từng bước mở rộng các lĩnh vực tư vấn đầu tư, tư vấn phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng GTVT, công nghiệp, văn phòng và các ngành nghề tiềm năng khác.

II.2. Mục tiêu cụ thể.

- Về vị thế và thị trường:
 - TOP 1 tư vấn hạ tầng giao thông vận tải Việt Nam về cả tiêu chí doanh thu và số lượng dự án lớn, trọng điểm, áp dụng công nghệ tiên tiến lần đầu.
 - Dẫn đầu về khảo sát, thiết kế công trình đường sắt tốc độ cao và Metro tại các đô thị.
 - Phần đầu tối thiểu 30% thị phần hạ tầng giao thông vận tải sử dụng ngân sách Nhà nước và Nhà đầu tư tư nhân lớn.

2. Về sản phẩm và dịch vụ:
 - 1) 100% dự án tư vấn thiết kế áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao và quy trình BIM.
 - 2) Từng bước mở rộng các lĩnh vực tư vấn đầu tư, tư vấn phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng GTVT, công nghiệp, văn phòng. Phân đầu phát triển tối thiểu 03 sản phẩm hoặc dịch vụ mới phù hợp với năng lực của TEDI.
 - 3) Tỷ lệ hài lòng khách hàng $\geq 95\%$ trên tất cả các sản phẩm, dịch vụ.
3. Về con người và tổ chức:
 - 1) Tăng quy mô nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tăng trưởng sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề
 - 2) Phân đầu hàng năm tối thiểu 80% người lao động được đào tạo và nhân sự chủ chốt đạt tối thiểu 90%.
 - 3) Tốc độ tăng năng suất lao động tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.
 - 4) Tốc độ tăng thu nhập thực tế của người lao động cao hơn tỷ lệ lạm phát và thuộc nhóm dẫn đầu thị trường tư vấn hạ tầng GTVT.
4. Về công nghệ và đổi mới:
 - 1) 100% quy trình thiết kế và giám sát được số hóa.
 - 2) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý và sản xuất.
 - 3) Áp dụng ít nhất 5 giải pháp đổi mới công nghệ mỗi năm.
 - 4) Tích hợp AI và Big Data trong các dự án trọng điểm.
5. Về phát triển bền vững:
 - 1) Giảm thiểu lượng tiêu thụ giấy và năng lượng thông qua chuyển đổi số hoàn toàn quy trình nội bộ.
 - 2) Áp dụng tiêu chí xanh và bền vững trong công tác sản xuất kinh doanh.
 - 3) Giảm phát thải carbon trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - 4) Hỗ trợ các dự án cộng đồng hoặc giáo dục liên quan hạ tầng và giao thông mỗi năm.
6. Về đầu tư:
 - 1) Hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng tại khu đất số 10 Trung Kính và nghiên cứu đầu tư tại các khu đất khác;
 - 2) Tham gia hoạt động đầu tư lĩnh vực khác phù hợp với năng lực của TEDI.
 - 3) Các khoản đầu tư của TEDI phải được thẩm định kỹ lưỡng, ngưỡng chấp nhận rủi ro ở mức thấp.
 - 4) Tăng hiệu quả đầu tư và khai thác tài sản trên đất.
7. Về tăng trưởng kinh doanh:
 - 1) Doanh thu lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu: Theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2026-2035, cụ thể:
 - + Giai đoạn 2026-2030: 10%/năm.
 - + Giai đoạn 2031-2035: 7%-8%/năm.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: Không thấp hơn 6,5%.

2) Doanh thu từ các hoạt động khác:

- Doanh thu hoạt động đầu tư:
 - + Đầu tư vào công ty con: Tăng 10%/năm.
 - + Dự án đầu tư bất động sản: có doanh thu bắt đầu từ năm 2030.
- Tư vấn phát triển: Phần đầu tối thiểu 03 dự án.
- Các lĩnh vực tiềm năng khác: Hỗ trợ ngành nghề chính có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu.

8. Về vốn:

- 1) Vốn điều lệ Tổng công ty: Trường hợp tăng vốn điều lệ, sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- 2) Vốn điều lệ Công ty con: Trường hợp tăng vốn điều lệ, sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và/hoặc theo phương thức huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu.

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tổ chức thực hiện, giám sát tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng công ty.

Điều 3. Nghị quyết gồm ba (03) trang được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Cổ đông TEDI;
- Website TEDI;
- Lưu VT, ĐHCĐ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN

**Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP**

Kính gửi: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHĐCĐ:

☐

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :

☐

Người được ủy quyền:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Tổng công ty **trước 17h00 ngày 05/5/2026** (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngàytháng ... năm 2026

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông: TED

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:

..... CỔ PHẦN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: TED.....
Tên cổ đông: Nguyễn Văn A
Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:cổ phần

2. Phần biểu quyết

| TT | Nội dung biểu quyết | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|----|---|--------|--------------|-----------------|
| 1 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị | | | |
| 2 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát | | | |
| 3 | BCTC năm 2025 đã được kiểm toán độc lập | | | |
| 4 | Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 | | | |
| 5 | Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 | | | |
| 6 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 | | | |
| 7 | Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 | | | |
| 8 | Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026 | | | |
| 9 | Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 | | | |
| 10 | Điều chỉnh quyết định đầu tư xây dựng Dự án Tòa nhà văn phòng, thương mại, dịch vụ số 10 Trung Kính | | | |
| 11 | Định hướng Chiến lược phát triển TEDI giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050 | | | |

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI -CTCP

PHIẾU BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số phần sở hữu hoặc đại diện:

- Cổ đông bỏ phiếu cho ứng viên bằng cách điền số phiếu bầu vào cột bên phải tên ứng viên tương ứng.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên Ban Kiểm soát không được lớn hơn số Cổ phần sở hữu
- Tổng số phiếu bầu: „, cổ phần x 1 = „, phiếu

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

| TT | HỌ TÊN ỨNG VIÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|----|-----------------------|--------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | TỔNG PHIẾU BẦU | |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025**(BÁO CÁO TÓM TẮT)***(Số liệu sau kiểm toán độc lập)*

1. Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
3. Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
6. Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

| TT | Chỉ tiêu | Mã số | 31/12/2025 | 01/01/25 |
|------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------|--------------------------|
| A. | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 100-BCĐKT | 1.665.906.451.610 | 1.202.935.012.099 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110-BCĐKT | 387.304.478.419 | 172.888.446.987 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120-BCĐKT | 137.996.237.216 | 67.848.840.267 |
| 3 | Các khoản phải thu | 130-BCĐKT | 779.746.855.969 | 620.905.952.618 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140-BCĐKT | 355.313.678.650 | 336.780.627.090 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150-BCĐKT | 5.545.201.356 | 4.511.145.137 |
| II | Tài sản dài hạn | 200-BCĐKT | 87.914.677.646 | 93.595.913.562 |
| 2 | Tài sản cố định | 220-BCĐKT | 74.658.364.005 | 77.241.290.325 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 221-BCĐKT | 71.399.427.807 | 73.368.767.798 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 227-BCĐKT | 3.258.936.198 | 3.872.522.527 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 260-BCĐKT | 13.256.313.641 | 16.354.623.237 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270-BCĐKT | 1.753.821.129.256 | 1.296.530.925.661 |
| III | Nợ phải trả | 300-BCĐKT | 1.341.623.448.670 | 937.314.087.163 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310-BCĐKT | 1.339.742.743.125 | 935.619.139.618 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330-BCĐKT | 1.880.705.545 | 1.694.947.545 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 400-BCĐKT | 412.197.680.586 | 359.216.838.498 |
| 1 | Vốn của chủ sở hữu | 410-BCĐKT | 412.197.680.586 | 359.216.838.498 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411-BCĐKT | 125.000.000.000 | 125.000.000.000 |
| | - Thặng dư Vốn cổ phần | 412-BCĐKT | 815.232.000 | 815.232.000 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | 414-BCĐKT | 28.896.097.892 | 26.086.235.108 |
| | - Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416-BCĐKT | (9.876.529.675) | (9.876.529.675) |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 418-BCĐKT | 88.593.101 | 89.435.416 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421-BCĐKT | 166.425.916.404 | 122.948.477.490 |
| | - Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429-BCĐKT | 100.848.370.864 | 94.153.988.159 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 450-BCĐKT | 1.753.821.129.256 | 1.296.530.925.661 |

| B. | BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH | | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-----|--|-----------|-------------------|-------------------|
| I | Báo cáo kết quả SXKD | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | | 1.809.723.225.022 | 1.370.259.779.171 |
| | - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10-BCKQKD | 1.796.371.834.054 | 1.362.471.663.279 |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | 21-BCKQKD | 12.079.608.092 | 7.350.463.514 |
| | - Thu nhập khác | 31-BCKQKD | 1.271.782.876 | 437.652.378 |
| 2 | Tổng chi phí | | 1.657.581.466.583 | 1.259.849.334.284 |
| | - Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 11-BCKQKD | 1.351.733.124.395 | 1.031.018.348.781 |
| | - Chi phí tài chính | 22-BCKQKD | 2.568.039.972 | 887.662.625 |
| | - Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26-BCKQKD | 302.330.978.220 | 225.885.744.635 |
| | - Chi phí khác | 32-BCKQKD | 949.323.996 | 2.057.578.243 |
| 3 | Lợi nhuận trong công ty LDLK | 24-BCKQKD | | |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế (1-2+3) | 50-BCKQKD | 152.141.758.439 | 110.410.444.887 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 60-BCKQKD | 120.804.941.243 | 86.840.703.204 |
| | - Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông Công ty mẹ | 61-BCKQKD | 90.383.825.240 | 63.559.079.504 |
| | - Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát | 62-BCKQKD | 30.421.116.003 | 23.281.623.700 |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70-BCKQKD | 7.224 | 5.085 |
| II. | Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước | | Năm 2025 | Năm 2024 |
| 1 | Số còn phải nộp năm trước chuyển sang ghi nhận trên BCTC | | 14.126.775.695 | 14.675.305.265 |
| 2 | Tổng số phát sinh phải nộp NS | | 181.969.728.161 | 128.986.947.265 |
| | Trong đó: các loại thuế | | 181.755.608.052 | 128.538.666.693 |
| | - Các khoản phải nộp khác | | 214.120.109 | 448.280.572 |
| 3 | Tổng số đã nộp NS | | 159.025.538.573 | 129.535.476.835 |
| 4 | Số còn phải nộp chuyển sang năm sau | | 37.070.965.283 | 14.126.775.695 |
| | - Phải trả | | 39.617.764.482 | 17.799.720.867 |
| | - Phải thu | | 2.546.799.199 | 3.672.945.172 |
| C | BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | | Năm 2025 | Năm 2024 |
| 1 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 172.888.446.987 | 155.213.660.196 |
| 2 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái | | 379.194.424 | 595.342.621 |
| 3 | Lưu chuyển tiền trong kỳ | | 214.036.837.008 | 17.079.444.170 |
| 3.1 | Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd | | 327.745.155.297 | 76.170.814.845 |
| 3.2 | Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư | | (77.502.959.045) | (12.589.604.055) |
| 3.3 | Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính | | (36.205.359.244) | (46.501.766.620) |
| 5 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | | 387.304.478.419 | 172.888.446.987 |
| D | Các chỉ tiêu khác | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | | 29,31% | 24,18% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%) | | 6,68% | 6,34% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) | | 6,89% | 6,70% |
| 4 | Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | | 3,25 | 2,61 |

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thu Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Ngọc Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2025**(BÁO CÁO TÓM TẮT)***(Số liệu sau kiểm toán độc lập)*

1. Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
3. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
6. Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

| STT | Chỉ tiêu | Mã số | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|------------|--|------------------|------------------------|------------------------|
| A. | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 100-BCĐKT | 784.060.131.598 | 561.483.921.655 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110-BCĐKT | 104.641.302.147 | 68.341.386.891 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120-BCĐKT | 102.542.523.416 | 31.833.692.631 |
| 3 | Các khoản phải thu | 130-BCĐKT | 395.901.243.067 | 268.036.323.798 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140-BCĐKT | 180.160.861.649 | 191.533.597.495 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150-BCĐKT | 814.201.319 | 1.738.920.840 |
| II | Tài sản dài hạn | 200-BCĐKT | 128.136.494.962 | 126.896.278.357 |
| 2 | Tài sản cố định | 220-BCĐKT | 61.157.044.157 | 62.609.367.064 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 221-BCĐKT | 59.870.574.819 | 60.787.714.333 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 227-BCĐKT | 1.286.469.338 | 1.821.652.731 |
| 5 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250-BCĐKT | 59.990.383.387 | 54.328.968.387 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 260-BCĐKT | 6.989.067.418 | 9.957.942.906 |
| | Tổng cộng tài sản | 270-BCĐKT | 912.196.626.560 | 688.380.200.012 |
| III | Nợ phải trả | 300-BCĐKT | 661.444.664.132 | 474.701.867.355 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310-BCĐKT | 660.344.413.132 | 473.737.374.355 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330-BCĐKT | 1.100.251.000 | 964.493.000 |
| IV | Nguồn vốn chủ sở hữu | 400-BCĐKT | 250.751.962.428 | 213.678.332.657 |
| 1 | Vốn của chủ sở hữu | 410-BCĐKT | 250.751.962.428 | 213.678.332.657 |
| | <i>Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu</i> | <i>411-BCĐKT</i> | <i>125.000.000.000</i> | <i>125.000.000.000</i> |
| | <i>Thặng dư vốn cổ phần</i> | <i>412-BCĐKT</i> | <i>815.232.000</i> | <i>815.232.000</i> |
| | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>421-BCĐKT</i> | <i>124.936.730.428</i> | <i>87.863.100.657</i> |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430-BCĐKT | - | - |
| | Tổng cộng nguồn vốn | 440-BCĐKT | 912.196.626.560 | 688.380.200.012 |

| B. | BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH | | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-----|---|-----------|------------------|------------------|
| I. | Báo cáo kết quả SXKD | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | | 888.344.782.637 | 678.813.672.084 |
| | - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10-BCKQKD | 863.560.100.194 | 654.503.960.449 |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | 21-BCKQKD | 24.555.568.424 | 23.995.074.935 |
| | - Thu nhập khác | 31-BCKQKD | 229.114.019 | 314.636.700 |
| 2 | Tổng chi phí | | 802.167.704.302 | 612.768.652.572 |
| | - Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 11-BCKQKD | 646.266.612.908 | 497.269.378.775 |
| | - Chi phí tài chính | 22-BCKQKD | 1.403.748.228 | 184.592.488 |
| | - Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26-BCKQKD | 154.300.940.147 | 114.954.868.950 |
| | - Chi phí khác | 32-BCKQKD | 196.403.019 | 359.812.359 |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 50-BCKQKD | 86.177.078.335 | 66.045.019.512 |
| 4 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51-BCKQKD | 13.747.448.564 | 9.163.341.668 |
| 5 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52-BCKQKD | - | - |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 60-BCKQKD | 72.429.629.771 | 56.881.677.844 |
| II. | Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước | | Năm 2025 | Năm 2024 |
| 1 | Số còn phải nộp năm trước chuyển sang | | 6.662.180.425 | 4.422.897.013 |
| 2 | Tổng số phát sinh phải nộp NS | | 87.521.811.580 | 60.006.338.541 |
| | Trong đó: các loại thuế | | 87.331.036.418 | 59.979.133.611 |
| | - Các khoản phải nộp khác | | 190.775.162 | 27.204.930 |
| 3 | Tổng số đã nộp NS | | 75.702.942.303 | 57.767.055.129 |
| 4 | Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau | | 18.481.049.702 | 6.662.180.425 |
| | - Phải trả | | 18.481.049.702 | 7.610.925.547 |
| | - Phải thu | | - | 948.745.122 |
| C | BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | | Năm 2025 | Năm 2024 |
| 1 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 68.341.386.891 | 66.609.323.773 |
| 2 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái | | 379.067.977 | 594.410.443 |
| 3 | Lưu chuyển tiền trong kỳ | | 35.920.847.279 | 1.137.652.675 |
| | Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd | | 119.838.899.028 | 25.067.772.394 |
| | Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư | | (58.889.091.589) | 7.265.806.819 |
| | Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính | | (25.028.960.160) | (31.195.926.538) |
| 5 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | | 104.641.302.147 | 68.341.386.891 |
| D | Các chỉ tiêu khác | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | | 57,94% | 45,51% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%) | | 8,15% | 8,38% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) | | 7,94% | 8,26% |
| 4 | Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | | 2,64 | 2,22 |

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thu Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Ngọc Vinh